

**CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH THƯƠNG MẠI THU
NGUYỄN**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XÂY DỰNG VÀ KINH DOANH
THƯƠNG MẠI THU NGUYỄN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: THU NGUYEN TRADE BUSINESS AND
CONSTRUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: THU NGUYEN TC CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109159983

3. Ngày thành lập: 20/04/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 117 Đường Tam Hưng, Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành
phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0976387858

Fax:

Email: *Hangnhe0912@gmail.com*

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế công trình thủy lợi; thiết kế kết cấu các công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế kết cấu công trình giao thông, thủy lợi; - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng giao thông (cầu - đường bộ), công trình xây dựng thủy lợi; Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Định giá công trình hạng 2 - Thăm tra hồ sơ thiết kế công trình xây dựng - Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình - Tư vấn đấu thầu - Lập dự án đầu tư xây dựng công trình - Khảo sát địa hình công trình xây dựng; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình điện, đường dây và TBA đến 35KV; - Thiết kế điện công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế lắp đặt TBCT đường dây truyền tải và truyền tải và TBA 110KV; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng công nghiệp - Khảo sát địa chất công trình - Tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường chiến lược; - Tư vấn lập bản cam kết bảo vệ môi trường. Hoạt động kiến trúc, đo đạc bản đồ, thăm dò địa chất, nguồn nước, hoạt động tư vấn kỹ thuật có liên quan khác. (Chỉ kinh doanh ngành nghề trên theo quy định của pháp luật và không bao gồm tư vấn luật, hoạt động của công ty luật, hoạt động của văn phòng luật sư, tư vấn kế toán, tài chính, thuế, chứng khoán và các hoạt động tư vấn khác mà theo qui định pháp luật cấm hoặc hạn chế kinh doanh) (Điều 18; Điều 70; Điều 86; Điều 87; Điều 77; Điều 121; Điều 52, Luật Xây dựng 2014; Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP; Điều 4, Điều 16, Điều 42 Luật Đấu thầu 2013)	7110(Chính)
2.	Xây dựng nhà để ở	4101
3.	Xây dựng nhà không để ở	4102
4.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
5.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
6.	Xây dựng công trình điện	4221
7.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
8.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
9.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
10.	Xây dựng công trình thủy	4291
11.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

12.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14.	Phá dỡ	4311
15.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
16.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
17.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
18.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
19.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc và thiết bị xây dựng và kỹ thuật dân dụng không kèm người điều khiển;	7730
20.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đấu thầu, đánh giá và thẩm tra kết quả dự thầu, lập dự toán, lập dự án, quản lý dự án các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, đường dây và trạm biến áp dưới 35 KV, hệ thống cấp và thoát nước, bưu chính viễn thông, hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp, khu đô thị và nông thôn, hệ thống điện chiếu sáng, công trình thể thao, văn hóa và du lịch... (Điều 18; Điều 70; Điều 86; Điều 87; Điều 77; Điều 121; Điều 52, Luật Xây dựng 2014; Điều 1 Nghị định 100/2018/NĐ-CP; Điều 4, Điều 16, Điều 42 Luật Đấu thầu 2013) (Không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán)	7020
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
23.	In ấn (Trừ loại Nhà nước cấm)	1811
24.	Dịch vụ liên quan đến in (Trừ rập khuôn tem)	1812
25.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
26.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	5621
27.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
28.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
29.	Bán buôn thực phẩm	4632
30.	Bán buôn đồ uống	4633
31.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711

32.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket); Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4719
33.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
34.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
35.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
36.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
37.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ các mặt hàng cấm)	4763
38.	Bán lẻ hàng văn hóa, giải trí lưu động hoặc tại chợ	4785
39.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
40.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí (Trừ hoạt động của các nhà báo độc lập)	9000
41.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
42.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ vui chơi, giải trí: bi a, trò chơi điện tử, trò chơi dưới nước, trò chơi trên cạn, bơi lội; (Không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	9329
43.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh lữ hành nội địa; Kinh doanh lữ hành quốc tế (Điều 30 Luật Du Lịch 2017)	7911
44.	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành (Điều 31 Luật Du Lịch 2017)	7912
45.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (không bao gồm kinh doanh phòng hát Karaoke, quán bar, vũ trường)	7990
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (Điều 28 Luật Thương mại 2005)	8299
47.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa; (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
48.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
49.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
50.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230

6. Vốn điều lệ: 1.900.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THOA	Số 117 Đường Tam Hưng, Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	988.000.000	52,000	001161005375	
2	LÊ HUY MẠNH	Số 117 Đường Tam Hưng, Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	912.000.000	48,000	001083017163	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/08/1961

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001161005375

Ngày cấp: 04/02/2016

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 117 Đường Tam Hưng, Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 117 Đường Tam Hưng, Thôn Song Khê, Xã Tam Hưng, Huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội